



**DANH SÁCH SINH VIÊN (DỰ KIẾN) ĐƯỢC CẤP
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK1 (2023 - 2024)**

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/R L	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2025200107	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	21/04/2000	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	22	8.05	90	Giỏi	60%	15,184,000	9,110,400	
2	2025207683	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	09/10/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.18	88	Giỏi	60%	11,610,000	6,966,000	
3	2025202022	TRẦN MẠNH	HOÀNG	04/07/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.59	70	Khá	40%	11,610,000	4,644,000	
4	2025200026	TRẦN VĂN	VIỆT	28/03/2001	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.66	80	Khá	40%	11,610,000	4,644,000	
5	2025200085	QUAN NGỌC	LÂM	27/10/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	7.73	80	Khá	40%	10,350,000	4,140,000	
6	2025200093	ĐẶNG THANH	PHÚ	05/08/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.75	70	Khá	40%	12,934,000	5,173,600	
7	2025207681	PHẠM TRUNG	TÍN	12/11/2002	Lớp 11DHCDT3	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	7.86	117	Khá	40%	13,744,000	5,497,600	
8	2025207749	NGUYỄN QUANG	MINH	06/09/2002	Lớp 11DHCDT3	Khoa Công nghệ Cơ khí	22	7.89	80	Khá	40%	14,824,000	5,929,600	
9	2003209800	PHAN THANH	HUY	15/07/2002	Lớp 11DHCK2	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	7.91	74	Khá	40%	10,840,000	4,336,000	
10	2025200202	PHÙNG QUANG	MINH	21/12/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.49	74	Khá	40%	11,970,000	4,788,000	
11	2003202034	TRẦN	TRUNG	23/12/2002	Lớp 11DHCK1	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	8.49	70	Khá	40%	10,730,000	4,292,000	
12	2025200044	NGUYỄN PHƯỚC ĐÌNH	PHÚC	31/07/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.54	78	Khá	40%	11,970,000	4,788,000	
13	2025210127	Hồ Ngọc	Thạch	11/06/2003	Lớp 12DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.32	117	Giỏi	60%	11,876,000	7,125,600	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng kỷ	Điểm TB	Điểm/R L	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
14	2025216909	Nguyễn Thành	Luân	07/02/2003	Lớp 12DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.36	95	Giỏi	60%	12,856,000	7,713,600	
15	2025210420	Nguyễn Hữu Duy	Phong	08/01/2003	Lớp 12DHCDT03	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	8.74	133	Giỏi	60%	14,556,000	8,733,600	
16	2025211080	Trần Quốc	An	31/10/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.13	102	Giỏi	60%	16,438,000	9,862,800	
17	2025210358	Trần Quốc	Khôi	11/02/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.55	84	Giỏi	60%	14,842,000	8,905,200	
18	2025211072	Đỗ Đức	Tín	28/05/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.67	88	Giỏi	60%	14,842,000	8,905,200	
19	2003216756	Biện Quang	Tây	22/11/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.08	84	Giỏi	60%	17,054,000	10,232,400	
20	2042211281	Nguyễn Vũ	Duy	20/07/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.53	86	Giỏi	60%	13,104,000	7,862,400	
21	2042210701	Nguyễn Vũ	Hòa	08/12/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.2	82	Giỏi	60%	12,292,000	7,375,200	
22	2042210054	Nguyễn Hữu	Phước	10/07/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.42	87	Giỏi	60%	12,292,000	7,375,200	
23	2042210043	Vô Văn Hoài	Yên	04/03/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.54	85	Giỏi	60%	10,968,000	6,580,800	
24	2025210343	Tôn Trần Tuấn	Kiệt	09/01/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	7.82	74	Khá	40%	10,870,000	4,348,000	
25	2003216664	Huỳnh Huy	Hòa	16/11/2003	Lớp 12DHCK01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.88	70	Khá	40%	14,270,000	5,708,000	
26	2003210409	Trịnh Thanh	Phong	22/10/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.35	70	Khá	40%	13,420,000	5,368,000	
27	2003210405	Huỳnh Trúc	Uyên	07/06/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.32	70	Khá	40%	13,420,000	5,368,000	
28	2042210693	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/12/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.29	74	Khá	40%	12,292,000	4,916,800	
29	2025224920	Nguyễn Hoàng	Thiệt	22/02/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.4	101	Giỏi	60%	13,870,000	8,322,000	
30	2025221324	Nguyễn Văn	Hậu	07/03/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.81	78	Khá	40%	12,410,000	4,964,000	
31	2025221986	Bàng Kiến	Khang	23/01/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.02	74	Khá	40%	12,410,000	4,964,000	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng kỷ	Điểm TB	Điểm/R L	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
32	2025222469	Nguyễn Hữu	Lộc	20/09/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.05	91	Khá	40%	13,870,000	5,548,000	
33	2025224050	Nguyễn Phạm Hữu	Quyền	27/08/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.24	84	Khá	40%	13,870,000	5,548,000	
34	2025224652	Nguyễn Vũ Duy	Thái	28/05/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.99	84	Khá	40%	13,870,000	5,548,000	
35	2025224410	Phạm Gia	Tiến	01/12/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.12	74	Khá	40%	13,870,000	5,548,000	
36	2025221186	Lê Nhật	Hào	14/05/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.52	80	Khá	40%	12,410,000	4,964,000	
37	2025221369	Phan Bá	Hiền	17/07/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.35	80	Khá	40%	13,870,000	5,548,000	
38	2003221577	Lê Phi	Hùng	10/12/2004	Lớp 13DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.67	74	Khá	40%	12,410,000	4,964,000	
39	2003220922	Lai Mạnh	Đạt	01/06/2004	Lớp 13DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.95	74	Khá	40%	12,410,000	4,964,000	
40	2042221497	Đình Văn	Hoàng	02/07/2004	Lớp 13DHKTN01	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	7.07	74	Khá	40%	13,551,000	5,420,400	
41	2042221688	Nguyễn Hoàng	Huy	22/10/2004	Lớp 13DHKTN01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.16	82	Khá	40%	12,295,000	4,918,000	
42	2042223703	Trần Quang	Phú	22/12/2004	Lớp 13DHKTN01	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	7.94	82	Khá	40%	13,483,000	5,393,200	
43	2042226255	Lí Văn	Phát	14/02/2004	Lớp 13DHKTN02	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	7.69	76	Khá	40%	11,565,000	4,626,000	
44	2042223616	Trần Hoài	Phát	18/06/2004	Lớp 13DHKTN02	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	7.51	80	Khá	40%	13,755,000	5,502,000	
45	2003230128	Võ Văn Hoàng	Son	31/05/2004	Lớp 14DHCK01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.33	92	Giỏi	60%	13,635,000	8,181,000	
46	2025230193	Nguyễn Văn	Tín	05/07/2005	Lớp 14DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.15	88	Giỏi	60%	13,635,000	8,181,000	
47	2025230029	Huỳnh Thanh Khánh	Duy	01/04/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.13	89	Giỏi	60%	13,635,000	8,181,000	
48	2025230027	Lư Nhựt	Duy	17/06/2005	Lớp 14DHCDT03	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.13	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
49	2042231485	Hoàng Đình	Lập	31/08/2005	Lớp 14DHKTN01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.12	74	Khá	40%	13,420,000	5,368,000	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng kỷ	Điểm TB	Điểm/R L	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
50	2003230003	Nguyễn Hoàng	An	25/05/2005	Lớp 14DHCK01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.11	125	Giỏi	60%	13,635,000	8,181,000	
51	2025230093	Phạm Anh	Kiệt	08/06/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.89	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
52	2025230116	Lê Nguyễn Quang	Lộc	24/12/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.89	80	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
53	2003230111	Nguyễn Thanh	Phong	01/08/2005	Lớp 14DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.89	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
54	2025230054	Vũ Xuân	Hiệp	09/07/2004	Lớp 14DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.88	74	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
55	2025230035	Lê Mẫn	Đạt	13/12/2005	Lớp 14DHCDT03	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.87	92	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
56	2025230209	Nguyễn Hồng	Thái	18/08/2005	Lớp 14DHCDT03	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.84	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
57	2025230219	Nguyễn Đức	Thắng	31/12/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.76	74	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
58	2025230134	Ngô Giang	Nam	15/09/2005	Lớp 14DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.74	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
59	2003230051	Bùi Trung	Hiếu	20/06/2005	Lớp 14DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.74	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
60	2025230077	Kim Minh	Huy	07/03/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.72	87	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
61	2025230186	Võ Minh	Tại	26/09/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.68	74	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
62	2025230215	Châu Tiến	Thành	14/03/2005	Lớp 14DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.65	74	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
63	2025230210	Phạm Quốc	Thái	05/04/2005	Lớp 14DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.61	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
64	2003230035	Quách Trọng	Đạo	17/01/2005	Lớp 14DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.56	70	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	
65	2003230014	Võ Trung	Bảo	13/12/2005	Lớp 14DHCK01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.51	78	Khá	40%	13,635,000	5,454,000	